

Bản án số: 88/2019/HS-PT

Ngày 27-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông Lương Đức Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vụ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Vũ Văn G do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2019/HS-ST ngày 10-5- 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo bị kháng cáo: Vũ Văn G, sinh năm 1976 tại tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKNKTT: Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hoá: 02/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Vũ Văn B và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phan Thị T và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2018 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn G: Ông Lê Xuân Anh P, luật sư Công ty luật TNHH MTV T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: Số 111, Lê Thị Hồng G, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

Bị hại có kháng cáo: Bà Võ Thị L; nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã N, huyện Đ tỉnh Đắk Nông; nơi tạm trú tại: Tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

- Ông Nguyễn Khánh L là luật sư Chi nhánh Văn phòng luật sư Đ tại Đắk Nông thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ - Có mặt.;

- Ông Nguyễn Đức D là luật sư Chi nhánh Văn phòng luật sư Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ - Có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Đ; địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- Ông Trương Thanh H; nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nơi trú tại: Tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- Bà Lê Thị L; địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Cháu Nguyễn Bá Đ, sinh năm 2009 - Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 26/6/2018, Vũ Văn G (là người làm công cho bà Đ), cùng với bà Nguyễn Thị Đ mang máy cắt cỏ đến khu vực rừng phòng hộ thuộc khoảnh 6, Tiểu khu 1615, thuộc xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để trồng thông theo yêu cầu của Hạt kiểm lâm huyện Đ. Diện tích đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ giao cho bà Đ để bảo vệ và phát triển rừng, với tổng diện tích đất là 2.3520m², thời hạn sử dụng 50 năm (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Trên diện tích đất bà Đ được giao, có một phần đất vợ chồng bà Võ Thị L và ông Trương Thanh H dựng một chòi gỗ mái lợp tôn, cột gỗ, xung quanh thùng tôn để bán nước và trồng một số cây ăn quả. Do đó, giữa bà Đ với bà L, ông H xảy ra mâu thuẫn và tranh chấp đất.

Khi G cắt cỏ đến gần vị trí quán nước của bà L thì bà L từ trong quán nước đi ra, đứng tại vị trí góc phải của quán nước. G di chuyển cắt cỏ đến gần vị trí bà L đứng, sau đó rẽ sang mép bên phải quán nước để cắt cỏ ở khu vực này. Quá trình cắt cỏ thì lưỡi máy phát cắt vào mép tôn bên phải quán bà L. Lúc này, bà L từ phía sau, cầm một cành cây khô có chiều dài khoảng 1,2m, đường kính khoảng 02cm đứng phía trước, bên phải, chếch khoảng 45 độ so với người của G đập vào vai của G. Do bị bà L đánh, G bức tức nên đưa mạnh lưỡi máy cắt về phía bà L đang đứng, mục đích là để gây thương tích cho bà L. Do lực đưa mạnh, lưỡi dao của máy cắt cỏ đang xoay, cắt theo hình vòng cung, theo hướng từ trái qua phải và ngược lại nên đã tạo ra 02 vết thương, gồm: 01 vết thương vùng mặt trước, trong đùi phải nằm dọc có dạng hình cung dài (23 x 07)cm và 01 vết thương ngang dưới rốn thành bụng dài (14 x 03)cm. Thấy bà L ôm bụng kêu lên, G đưa máy cắt về hướng khác, đi dần ra ngoài đường, sau đó đi về. Bà L được ông H và một số người khác đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 323/TgT, ngày 19/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết Luận: Bà Võ Thị L bị sẹo vết thương phần mềm ở vùng bụng và vùng đùi phải, số lượng ít, kích thước lớn, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10% sức khỏe.

Không đồng ý với kết luận giám định nêu trên, bà L làm đơn khiếu nại kết quả giám định. Ngày 21-11-2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra quyết định trưng cầu giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Võ Thị L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 162/18/TgT, ngày 30/11/2018 của Viện Pháp y Quốc gia, Phân Viện tại thành phố H kết luận: Trên cơ thể bà Võ Thị L có 02 vết sẹo lớn vùng hạ vị và vùng đùi phải, ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13% (*mười ba phần trăm*) sức khỏe.

Ngày 24-12-2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Nông tiến hành thực nghiệm điều tra trong điều kiện thời tiết, ánh sáng tương đương; dùng mô hình cây chuối thay cho người bị hại Võ Thị L, sau đó cho Vũ Văn G dùng chính máy cắt cỏ đã gây thương tích cho bà L cắt vào cây chuối thì cũng tạo ra được các dấu vết tương đương như thương tích của bà Võ Thị L.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2019/HS-ST ngày 10-5- 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn G phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Vũ Văn G 03 (Ba) năm tù; quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 16-5-2019, bị hại bà Võ Thị L kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo G; tăng mức bồi thường thiệt hại cho bị hại và xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị Đ với vai trò đồng phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn G thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng, không oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại bà Võ Thị L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, buộc bị cáo Vũ Văn G phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền 13.211.841 đồng về chi phí phẫu thuật và lưu trú tại bệnh viện mà trước đó Bảo hiểm y tế đã thanh toán cho bà L. Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị hại về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và xem xét xử lý vai trò đồng phạm của bà Nguyễn Thị Đ trong vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ vai trò đồng phạm của bà Nguyễn Thị Đ đã có hành vi xúi dục, kích động bị cáo G phạm tội; điều tra làm rõ cơ chế hình thành vết mà bị cáo đã gây thương tích đối với bà L; xem xét áp dụng tình

tiết tăng nặng “*phạm tội có tính chất côn đồ*” và không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” đối với bị cáo, đồng thời tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị hại.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại bà Võ Thị L thống nhất với trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26-6-2018, do bức tức về việc bị bà Võ Thị L dùng cành cây đánh vào người nên Vũ Văn G đã sử dụng máy cắt cỏ có lưỡi cắt kích thước (29x08cm) cắt vào đùi phải và vùng bụng của bà L gây thương tích và ảnh hưởng thẩm mỹ với tỷ lệ tổn thương cơ thể 13% sức khỏe. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2019/HS-ST ngày 10-5- 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã kết án bị cáo Vũ Văn G về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại bà Võ Thị L xét thấy:

Trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo G thừa nhận việc gây thương tích đối với bà L là do bị cáo bức tức vì bị bà L sử dụng cành cây đánh vào người bị cáo; bị cáo cũng thừa nhận không có sự việc bà Nguyễn Thị Đ xúi giục, kích động bị cáo gây thương tích cho bà L. Quá trình kiểm tra các đoạn clip do cháu Nguyễn Bá Đào quay video (có ghi âm, ghi hình) không có nội dung nào thể hiện bà Đ kích động, xúi dục bị cáo G gây thương tích đối với bà L. Các tình tiết này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà L về việc yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Đ với vai trò đồng phạm cùng với bị cáo G.

[2.2]. Đối với nội dung kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết khách quan của vụ án và xử phạt bị cáo G mức án 03 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả của bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng không đưa ra thêm tình tiết nào mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[2.3]. Đối với yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại của

bị hại và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 56.845.000 đồng là phù hợp với thực tế thiệt hại xảy ra và đúng theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[3]. Từ những nhận định, phân tích như trên, không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Bà Võ Thị L được miễn tiền áp phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do đó, hoàn trả lại cho bà Võ Thị L số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai nộp tiền số 0004918 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Võ Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Văn G 03 (Ba) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 12-10-2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Vũ Văn G phải bồi thường các chi phí hợp lý về sức khỏe cho bà Võ Thị L số tiền là 56.845.000đ (Năm mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí

Tòa án: Hoàn trả lại cho ba Võ Thị L số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai nộp tiền số 0004918 ngày 27-5-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC(Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đ;
- TAND huyện Đắk Song;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CA huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Quốc Hương

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc **Đỗ Thị L** phải chi u 200.000 (Hai trăm nghìn □ồng) n phí hình sự phúc thẩm.